

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 91/2019/DS-ST.

Ngày: 27-11-2018.

V/v: “Tranh chấp hợp đồng
tín dụng”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Ngọc Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Đức Chung.

Bà Lê Thị Ánh Sáng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Quốc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Hà- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử công khai vụ án thụ lý số 230/2019/TLST-DS ngày 16 tháng 08 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2019/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 523/2019/QĐST-DS ngày 11 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần V (VB).

Địa chỉ: 89 L H, phường L, quận Đ, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành T – Phó tổng giám đốc Công ty TNHH quản lý tài sản Ngân hàng TMCP V kiêm phó giám đốc khối pháp chế và kiểm soát tuân thủ, VB Hội sở.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng:

Ông Trịnh Đình Vĩnh T1 – Hỗ trợ nhóm - VB AMC. “Vắng mặt”

Ông Trần Văn N – Chuyên viên tố tụng - VB AMC. “Có mặt”

Địa chỉ: Tầng 2, 296 Phan Xích L, phường 7, quận P, thành phố H. (Giấy ủy quyền số 32371/2018/UQ-VPB ngày 21/11/2018)

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm: 1982, địa chỉ: tổ 15, ấp 6, xã T, huyện L, tỉnh Đ. “Vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Trong đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 11 năm 2018 của nguyên đơn-Ngân hàng thương mại cổ phần V và các lời khai tiếp theo tại tòa cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngân hàng thương mại cổ phần V (VB) đã cấp tín dụng cho anh Nguyễn Văn S theo giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở & sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 27/04/2017, số tiền vay 80.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất: 28%/năm.

Quá trình thực hiện hợp đồng, anh S vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng đã ký. Phía VB đã nhiều lần liên hệ và tạo điều kiện cho anh S thanh toán, nhưng anh S cố tình tránh né không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho VB. VB quyết định khởi kiện anh S ra Tòa án Nhân dân có thẩm quyền để giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Kể từ thời điểm vay, anh S mới chỉ thanh toán cho ngân hàng số tiền 16.803.931 đồng, bao gồm: 7.465.011 đồng tiền gốc và 9.338.920 đồng tiền lãi.

Ông S vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ ngày 19/08/2017. Kể từ ngày 29/11/2017, VB đã áp lãi suất quá hạn (lãi trong hạn x 150%) cho phần dư nợ gốc lại của anh S đối với hợp đồng tín dụng nêu trên theo quy định tại Điều 7 của Bộ Điều khoản và điều kiện về vay tiêu dùng cá nhân, mở & sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử.

Tổng dư nợ của anh S tại VB đến ngày 27/11/2019 là: 138.343.020 đồng. Trong đó, nợ gốc: 72.534.989 đồng và nợ lãi là 65.808.031 đồng.

Nay, VB kính đề nghị Tòa án xem xét giải quyết:

1. Buộc anh Nguyễn Văn S phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán ngay một lần toàn bộ nợ gốc, lãi tạm tính đến hết ngày 27/11/2019 là 138.343.020 đồng.

2. Ngoài ra, anh Nguyễn Văn S phải thanh toán cho VB tiền lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng đã ký kể từ ngày 28/11/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ trên số dư nợ gốc.

** Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn-anh Nguyễn Văn S không hợp tác, không đến Tòa án giải quyết nên không có ý kiến.*

** Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành:*

Thẩm phán thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, việc thu thập chứng cứ thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đảm bảo đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn- Ngân hàng thương mại cổ phần V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tại giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở & sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 27/04/2017, bị đơn- anh Nguyễn Văn S cung cấp địa chỉ nơi cư trú tại ấp 6, xã T, huyện L. Qua xác minh tại Công an xã T thì anh S có đăng ký hộ khẩu thường trú nhưng không còn sinh sống tại ấp 6, xã Tân Hiệp, huyện Long Thành mà chỉ có cha mẹ anh S sinh sống và anh S có về thăm cha mẹ của anh S. Do đó căn cứ điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao để tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung. Do không tiến hành tổng đạt trực tiếp cho anh S được nên Tòa án đã tiến hành niêm yết thủ tục tố tụng tại địa chỉ mà anh S đã cung cấp.

Anh Nguyễn Văn S đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vắng mặt tại phiên tòa và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn-anh S.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là anh Trần Văn N có mặt và anh Trịnh Đình Vĩnh T1 vắng mặt. Tuy nhiên, anh T1 và anh N được ủy quyền từng người một và trong trường hợp một người vắng mặt thì ý kiến của người có mặt cũng được xem là ý kiến chung của bên được ủy quyền. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T1.

[2] Về nội dung vụ án:

Ngày 27/04/2017, anh Nguyễn Văn S có ký giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở & sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử với VB vay số tiền 80.000.000 đồng với lãi suất thỏa thuận 28%/năm, thời hạn vay là 36 tháng. Theo thỏa thuận, anh Nguyễn Văn S có trách nhiệm thanh toán gốc và lãi cho VB theo hàng tháng và liên tiếp trong vòng 36 tháng.

Sau khi ký giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở & sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử với VB ngày 27/04/2017 với VB, ngày 19/05/2019, anh Nguyễn Văn S đã nhận đủ số tiền 80.000.000 đồng. Do anh S vi phạm nghĩa thanh toán đã thỏa thuận từ ngày 19/08/2017 nên VB khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa công khai, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn-anh Năm vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở & sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử với VB ngày 27/04/2018 giữa anh Nguyễn Văn S với VB được ký kết trên cơ sở tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật. Tại giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở & sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử với VB ngày 27/04/2018 và tờ trình phê duyệt của đơn vị cho vay thì có thỏa thuận về số tiền vay, lãi suất, phương thức cho vay, ngày thanh toán, thời hạn vay. Nhưng sau khi vay tiền, anh Nguyễn Văn S vi phạm nghĩa thanh toán đã thỏa thuận.

Từ khi vay tiền cho đến nay, anh Nguyễn Văn S mới chỉ thanh toán cho Ngân hàng VB thanh toán cho ngân hàng số tiền 16.803.931 đồng, bao gồm: 7.465.011 đồng tiền gốc và 9.338.920 đồng tiền lãi.

Do anh S đã đồng ý với các điều khoản trong Bộ Điều khoản và điều kiện về vay tiêu dùng cá nhân, mở & sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử của VB nên căn cứ Điều 6, 7 của Bộ Điều khoản và điều kiện về vay tiêu dùng cá nhân, mở & sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử của VB thì việc áp lãi suất quá hạn trên toàn bộ số dư nợ gốc là phù hợp với thỏa thuận giữa hai bên và với quy định của pháp luật.

Tính đến ngày 27/11/2019, anh S còn nợ của VB số tiền 138.343.020 đồng. Trong đó, nợ gốc là 72.534.989 đồng và nợ lãi là 65.808.031 đồng. Nên có căn cứ buộc anh S phải thanh toán cho VB số tiền nợ gốc là 72.534.989 đồng và nợ lãi: 65.808.031 đồng.

Về yêu cầu lãi phát sinh: VB yêu cầu anh Nguyễn Văn S phải chịu tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc từ ngày 28/11/2019 đến khi thanh toán xong số nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận. Yêu cầu về lãi phát sinh của VB phù hợp với quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự 2015 và Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng và khoản 4 Điều 13 Thông tư số 39/2016/NHNN ngày 30/12/2016 về quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng nên có cơ sở chấp nhận.

[3] Về án phí: Theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh Lê Văn Bưởi phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, cụ thể là $5\% \times 138.343.020 \text{ đồng} = 6.917.151 \text{ đồng}$.

Hoàn trả cho VB số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.650.000 đồng theo biên lai thu số 0005434 ngày 13/08/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành.

Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều

39, Điều 147, 227 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Nghị quyết 04/2017/HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự số 92/2015/QH13 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án.

Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ Điều 13 Thông tư số 39/2016/NHNN ngày 30/12/2016 về quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn- Ngân hàng thương mại cổ phần V (VB) về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” đối với bị đơn-anh Nguyễn Văn S.

Xử buộc anh Nguyễn Văn S phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần V(VB) số tiền 138.343.020 đồng. Trong đó, nợ gốc là 72.534.989 đồng và nợ lãi là 65.808.031 đồng

Đối với số tiền nợ gốc, kể từ ngày 28/11/2019, nếu anh Nguyễn Văn S chậm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần V thì anh Nguyễn Văn S phải chịu tiền lãi phát sinh đối với số tiền chậm thanh toán theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng (giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở & sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 27/04/2017).

2. Về án phí: Bị đơn-anh Nguyễn Văn S phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 6.917.151 đồng.

Hoàn trả cho nguyên đơn- Ngân hàng thương mại cổ phần V (VB) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.650.000 đồng theo biên lai thu số 0005434 ngày 13/08/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Lưu.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Ngọc Nam

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Trí – Lê Thị Ánh Sáng

Đào Ngọc Nam